

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2026/DS-ST
Ngày: 08-5-2026
V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại do sức khỏe bị xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Chí Tâm.
- Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: ông L Xuân Cường, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 316/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2025 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2026/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Lê Văn L, sinh năm 1971; số căn cước công dân: 072071011120, cấp ngày 08-8-2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; cư trú tại: tổ 1, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Nguyễn Thu T1, sinh năm 1973; số căn cước công dân: 072173003657, cấp ngày 16-6-2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cư trú tại: tổ 1, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 29-10-2025); có mặt.

- Bị đơn: ông Lê Văn T, sinh năm 1974; cư trú tại: tổ 1, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Văn L và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thu T1 trình bày:

Ông L và ông T có mối quan hệ anh em ruột. Ngày 07-3-2025 âm lịch (nhằm ngày 04-4-2025 dương lịch), ông L và ông T có đến dự đám giỗ tại nhà anh L Văn Lợi ở ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, là em trai thứ 5 của ông L. Trong lúc dự đám giỗ, ông T hát karaoke thì được ông L và mọi người vỗ tay khen hay, nhưng do trước đây giữa gia đình ông L và ông T từng xảy ra tranh chấp kiện tụng tại Tòa án về đất đai, nên ông T cho rằng ông L cố ý chế giễu ông T, vì vậy ông T dùng micro đánh thẳng Ln vùng đầu, trán, mũi của ông L nhiều cái làm ông L bị thương ở vùng đầu trán bên phải rách dài 4cm, chảy máu nhiều. Ông L được gia đình đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện T, tỉnh Tây Ninh (cũ) và được khâu 05 mũi cầm máu, bác sỹ yêu cầu ông L đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh để kiểm tra lại vì vết thương sâu, nên gia đình thuê xe đưa ông L xuống Bệnh viện Tây Ninh, do không có người nuôi bệnh nên sau khi thăm khám lại vết thương thì ông L xin về nhà. Sau đó ông L thường bị choáng, đau đầu nên ông có đến Bệnh viện đa khoa L Ngọc Tùng để khám lại và bác sỹ chỉ định 15 ngày tái khám, cắt chỉ vết thương.

Ông L có làm đơn thưa ông T đánh gây thương tích cho ông tại Công an xã Thạnh Bình, tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên, khi Công an xã Thạnh Bình mời hai bên đến giải quyết vào ngày 20-5-2025 thì ông T năn nỉ, đồng ý bồi thường cho ông L 10.000.000 đồng, nên ông L đồng ý hòa giải và không yêu cầu giám định thương tích, không yêu xử lý hình sự đối với ông T. Tuy nhiên, đến nay ông T vẫn không bồi thường cho ông L.

Nay ông L khởi kiện yêu cầu ông T phải bồi thường thiệt hại cho ông L do sức khỏe xâm phạm, số tiền là 36.000.000 đồng, cụ thể gồm:

- Tiền thuê xe đi về tại Trung tâm y tế huyện T và Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh điều trị thương tích 02 lượt là 950.000 đồng;
- Tiền thuốc, dịch vụ tại 02 Bệnh viện, tiền thuốc điều trị ngoại trú là: 4.250.000 đồng;
- Tiền mất ngày công lao động cạo mủ cao su: 27 ngày x 400.000 đồng/ngày = 10.800.000 đồng;
- Bồi thường tổn thất về tinh thần: 20.000.000 đồng.

Bị đơn ông Lê Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án nhiều lần để cung cấp lời khai, tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: yêu cầu ông T phải bồi thường thiệt hại cho ông L các khoản tiền sau:
 - + Tiền thuê xe đi về tại Trung tâm y tế huyện T và Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh điều trị thương tích 02 lượt là 930.000 đồng;
 - Tiền thuốc, dịch vụ tại 02 Bệnh viện, tiền thuốc điều trị ngoại trú theo hóa đơn chứng từ hiện có là: 2.353.000 đồng;

- Tiền mất thu nhập ngày công lao động cạo mủ cao su: 27 ngày x 400.000 đồng/ngày = 10.800.000 đồng;

- Bồi thường tổn thất về tinh thần đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Nếu số tiền bồi thường Hội đồng xét xử chấp nhận ít hơn so với yêu cầu khởi kiện của ông, thì số tiền nào dư ông xin rút lại không tranh chấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng (nguyên đơn ông L) trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do tại phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ các Điều 584, 585, 586, 588 và 590 của Bộ luật Dân sự; các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị định số 73/2024/NĐ-CP về Quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức...; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L đối với ông Lê Văn T về “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Buộc ông T có nghĩa vụ trả cho ông L các khoản tiền cụ thể như sau: tiền thuê xe đi, về để cấp cứu điều trị thương tích tại cơ sở y tế là 930.000 đồng; tiền thuốc men điều trị thương tích 2.353.400 đồng và cân nhắc thêm nếu có thể; tiền mất ngày công lao động cạo mủ là: 18 ngày x 400.000 đồng/ngày = 7.200.000 đồng; bồi thường tổn thất về tinh thần đề nghị xem xét, quyết định từ 03 đến 05 lần mức lương cơ sở là 2.340.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L về yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập 09 ngày x 400.000 đồng = 3.600.000 đồng.

Về án phí sơ thẩm: buộc ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự: bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[1.2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: ông L khởi kiện tranh chấp yêu cầu ông T, có địa chỉ cư trú tại: Tổ 1, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Căn cứ khoản 6 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh.

[1.3] Bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giao nộp văn bản ghi ý kiến, cung cấp lời khai; cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của ông L; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà đương sự (ông L) giao nộp và Tòa án đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Ông T phải chịu hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xác định lỗi và trách nhiệm bồi thường: căn cứ biên bản hòa giải ngày 20-5-2025 giữa ông L với ông T tại Công an xã T và Công văn số 231 ngày 05-12-2025 về việc cung cấp tài liệu của Công an xã T, tỉnh Tây Ninh xác định: ngày 04-4-2025 ông T có hành vi dùng micro đánh gây thương tích cho ông L, tuy nhiên do ông L và ông T đồng ý hòa giải, thương lượng mức tiền ông T phải bồi thường cho ông L là 10.000.000 đồng, nên ông L không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu xử lý đối với ông L.

Căn cứ các Điều 584, 585, 588 của Bộ luật Dân sự “*Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường...*”; “*Thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm*”, nên việc ông L khởi kiện tranh chấp là có căn cứ và ông T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông L.

[2.2] Tại phiên tòa, ông L yêu cầu ông T bồi thường các chi phí gồm: chi cứu chữa, điều trị thương tích 2.353.000 đồng; chi phí thuê xe ô tô đi, về cơ sở y tế và nơi ở để điều trị thương tích là 930.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất 27 ngày là 10.800.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật, thấy rằng: việc ông L bị ông T gây thương tích là có thật nên ông L yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại các chi phí nêu trên là có căn cứ chấp nhận, phù hợp theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Cụ thể, số tiền bồi thường thiệt hại được tính như sau:

[2.2.1] Chi phí cứu chữa điều trị thương tích cho ông L 2.353.000 đồng, phù hợp với hóa đơn, chứng từ là Bảng kê thuốc và dịch vụ ngày 15-4-2025 của Bệnh viện đa khoa L Ngọc Tùng, số tiền MRI sọ não và khám ngoại là 1.900.000 đồng; Bảng kê thuốc và dịch vụ ngày 15-4-2025 của Bệnh viện đa khoa L 453.000 đồng;

chi phí thuê xe ô tô đưa người bị thiệt hại đến cơ sở khám chữa bệnh (Bệnh viện đa khoa Tây Ninh) và trở về nơi ở (ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh) khoảng 70km, nhưng ông L chỉ yêu cầu bồi thường 930.000 đồng là thấp hơn so với giá thị trường, nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2.2] Chi phí thu nhập thực tế bị mất trong những ngày ông L không làm việc được là 27 ngày x 400.000 đồng/ngày = 10.800.000 đồng, nhận thấy: trước khi sức khỏe bị xâm phạm, ông L có thu nhập thực tế ổn định từ việc cạo mủ cao su thuê cho chị H và anh D có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, tiền công lao động mỗi ngày là 400.000 đồng, số lượng cây cạo là 900 cây. Lời khai của ông L phù hợp với lời khai của chị H về số lượng cây cạo, tiền công hàng ngày cũng như thời gian nghỉ không làm việc của ông L và phù hợp với lời khai của một số lao động cùng nghề với ông L tại địa phương nơi cư trú. Đồng thời, căn cứ giấy tờ điều trị của ông L tại Bệnh viện đa khoa L thể hiện thời gian điều trị, tái khám từ ngày 04-4-2025 đến ngày 22-4-2025 là 18 ngày, ông L trình bày sau khi cắt chỉ thì vết thương vẫn còn đau, ông L làm nghề cạo mủ cao su và vị trí bị thương ở vùng trán nên ông không thể đội đèn cạo mủ được và phải nghỉ dưỡng sức là phù hợp thực tế. Vì vậy, việc ông L yêu cầu bồi thường 27 ngày, số tiền 10.800.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2.3] Xét yêu cầu bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần thấy rằng: căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30-6-2024 của Chính phủ thì mức lương cơ sở hiện nay là 2.340.000 đồng/tháng. Ông T là em ruột của ông L, nhưng vì chuyện nhỏ ông T lại dùng micro đánh gây thương tích cho ông L và qua xác minh tại địa phương cho thấy ông T từng nhiều lần đánh ông L, điều này gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của ông L. Tại phiên tòa, ông L xác định sau khi nghỉ dưỡng sức 27 ngày thì ông đi làm lại bình thường cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông L, buộc ông T phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần cho ông L số tiền 03 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng = 7.020.000 đồng.

[2.3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, buộc ông T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông L tổng số tiền là: (930.000 đồng + 2.353.000 đồng + 10.800.000 đồng + 7.020.000 đồng) = 21.553.000 đồng.

[2.4] Tại phiên tòa, ông L chỉ yêu cầu ông T bồi thường chi phí điều trị thương tích 2.353.000 đồng; tiền thuê xe đi, về từ nơi ở đến cơ sở y tế 930.000 đồng; tiền mất thu nhập 10.800.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền bồi thường Hội đồng xét xử chấp nhận ít hơn so với số tiền ông L yêu cầu theo đơn khởi kiện, ông xin rút lại số tiền dôi dư, cụ thể: 36.000.000 đồng – 21.553.000 đồng = 14.447.000 đồng. Xét thấy, việc ông L rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu ông L đã rút.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-

12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông L được chấp nhận một phần nên bị đơn ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $21.553.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.077.650 \text{ đồng}$ (làm tròn 1.078.000 đồng),

- Ông L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí và có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự; các Điều 147, khoản Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30-6-2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ T1; Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L đối với ông Lê Văn T về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Buộc ông Lê Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn L số tiền 21.553.000 (hai mươi một triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn) đồng, bao gồm: chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị thương tích là 2.353.000 (hai triệu ba trăm năm mươi ba nghìn) đồng, chi phí thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở 930.000 (chín trăm ba mươi nghìn) đồng, chi phí thu nhập thực tế bị mất là 10.800.000 (mười triệu tám trăm nghìn) đồng và chi phí bồi thường tổn thất về tinh thần là 7.470.000 (bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L đối với ông Lê Văn T về việc yêu cầu ông T bồi thường số tiền 14.447.000 (mười bốn triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.078.000 (một triệu không trăm bảy mươi tám nghìn) đồng.

Ông Lê Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã, phường nơi đương sự cư trú theo quy định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thúy